

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Năm báo cáo 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Đồng Tháp
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400475345
- Vốn điều lệ: 43.705.100.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.705.100.000 VNĐ
- Địa chỉ: 215-217 Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Số điện thoại: 067 3877016
- Số fax: 067 3877029
- Website: www.dopetco.com.vn
- Mã cổ phiếu: DOP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp là doanh nghiệp được hình thành dưới hình thức cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp theo Quyết định số 160/QĐ-UB-TL ngày 10/8/2004 của UBND tỉnh Đồng Tháp, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định của luật pháp.
- Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần kể từ tháng 11 năm 2004. Trong đó, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp sở hữu 51% cổ phần).
- Ngày 18 tháng 8 năm 2011 được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận số 59/2011/GCNCP-CSD

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy;
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
 - + Mua bán xăng dầu, nhớt.
 - Chuyên vận tải xăng dầu, nhớt, khí hóa lỏng các sản phẩm dầu mỏ, hàng khô.
 - Địa bàn kinh doanh: Vận chuyển xăng dầu, nhớt, khí hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ, hàng khô từ các tỉnh miền đông nam bộ, TP. HCM đến các tỉnh miền tây nam bộ và Campuchia.
- 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
 - Cơ cấu bộ máy quản lý.

Các công ty liên kết:

- Công ty cổ phần vận tải biển Khai Nguyên
- Công ty cổ phần vận tải dầu khí Mekong
- Công ty cổ phần vận tải BMC Đồng Tháp
- Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Mỹ Trà

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Tăng cường mạnh mẽ công tác đào tạo nguồn nhân lực,

- Tìm kiếm đối tác chiến lược
- Mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực cùng ngành nghề và kinh doanh khác
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo.
 - Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và góp phần xây dựng cộng đồng.
 - Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông thông qua đa dạng hóa hoạt động và chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, an toàn giao thông đường thủy nội địa, ô nhiễm môi trường và chống tràn dầu, phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Tổng doanh thu năm 2014: 51,154 tỷ đồng. Trong đó lợi nhuận trước thuế 11,729 tỷ đồng, chia cổ tức cho cổ đông là 1.400 đ/1 cổ phần.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: mặc dù năm 2014 là năm khó khăn cho tất cả các công ty cùng ngành nghề, nhưng công ty vẫn đảm bảo lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Sinh ngày	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc	1979	12.231	0,28	
Mai An Mỹ	P. Giám đốc	1961	118.010	2,70	
Lê Thị Thanh	Kế toán trưởng	1967	3.646	0,08	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động bình quân trong công ty năm 2014 là 98 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nhằm tái cơ cấu lại đội tàu, trong năm HĐQT cho chủ trương thanh lý các tàu Sông Tiền 16, Sông Tiền 25, 4 tàu chở hàng khô và nhưng chi bán được tàu Sông Tiền 16 và 4 tàu hàng khô, đã hoán cải tàu trọng tải từ 1.000 Tấn lên 2.155 Tấn với chi phí 8,6 tỷ đồng.

- Tiếp tục Chủ trương thoái vốn Cty Cổ phần du lịch Mỹ Trà, Cty cổ phần BMC nhưng chưa thực hiện được.

b) Các công ty liên kết:

- Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên hoạt động sản xuất kinh doanh khá tốt, mức cổ tức trả theo đúng kế hoạch do HĐQT đề ra 25%. Số cổ phần đang nắm giữ: 333,340 CP (Tổng trị giá: 3.933.400đ)

- Công ty CP vận tải biển Mekong, Số cổ phần Công ty đang nắm giữ: 560.400 CP. Trị giá: 5.604.000.000đ. Đã trích lập dự phòng: 4.900.000.000đ.

- Công ty cổ phần vận tải BMC kết quả hoạt động cũng còn gặp nhiều khó khăn, dự kiến cổ tức năm 2014 không quá 9%/năm. Số cổ phần Công ty đang nắm giữ: 253.149 CP. Trị giá: 2.626.576.460đ.

- Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Mỹ trà: 30.000 CP. Trị giá: 300.000.000đ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	68.419.488	68.422.668	+0,005%
Doanh thu thuần	67.095.263	51.154.550	-23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.512.265	7.899.205	-36%
Lợi nhuận khác	1.881.579	3.830.761	+103%
Lợi nhuận trước thuế	14.393.844	11.729.966	-18%
Lợi nhuận sau thuế	10.846.647	9.362.631	-13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.482	2.142	-13%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,99	1,59	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,20	1,51	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	6,87	5,22	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,84	5,50	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	93		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,98	0,75	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,17	18,30	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,97	14,44	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	15,85	13,68	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	21,45	22,93	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Mã cổ phiếu: DOP

Loại cổ phiếu: Phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 4.370.510 Cp

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 43.705.100.000 VNĐ

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.241.664 Cp

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 128.846 Cp

Danh mục	Cổ đông trong nước			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	4.370.510	43.705.100	100	4.370.510	43.705.100	100
Cổ đông sáng lập	2.265.666	22.656.660	51,8	2.265.666	22.656.660	51,8
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.463.956	24.639.560	56,38	2.463.956	24.639.560	56,38
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.294.740	12.947.400	29,62	1.294.740	12.947.400	29,62

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	4.370.510	43.705.100	100	4.370.510	43.705.10	100
1.Cổ đông Nhà nước:	2.228.956	22.286.560	51	2.228.956	22.286.56	51
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	181.058	1.810.580	4,14	181.058	1.810.580	4,14
3. Cổ đông trong công ty: Cổ phiếu quỹ Cán bộ công nhân viên	213.517	2.135.170	4,89	213.517	0 2.135.170	4,89
4. Cổ đông ngoài công ty: Cá nhân Tổ chức	1.746.979	17.469.790	39,97	1.746.979	17.469.79 0	39,97

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

A. Kết quả kinh doanh năm 2014:

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2014 tiếp tục là năm khó khăn của nền kinh tế thế giới và khu vực, các doanh nghiệp Việt Nam bị tác động mạnh làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp làm dịch vụ hậu cần, trong đó bao gồm có các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa. Trong năm đơn vị gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

1.1. Khó khăn:

- Lượng hàng hóa trung chuyển về các kho giảm
- Chi phí sửa chữa, dầu máy không ngừng tăng lên
- Chính sách hạn chế hàng hóa trung chuyển về các kho tuyến sau và lượng hàng tái xuất qua Cambodia của Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp giảm đáng kể.
- Nguồn hàng khai thác cho tàu gas gặp nhiều khó khăn.
- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị vận tải, do vậy muốn giữ được thị phần thì đơn vị phải giảm giá cước dẫn đến giảm lợi nhuận
- Giá cước vận chuyển đã điều chỉnh giảm 5%

1.2. Thuận lợi

- Đã được công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp ưu tiên hỗ trợ nguồn hàng.

2. Kết quả kinh doanh

Bảng Tổng hợp kết quả kinh doanh năm 2014

ĐVT : tr.đ

Stt	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014		
			KH	TH	TH/KH
1	Doanh thu	67.095	60.000	51.154	85%
2	LN trước thuế	14.393	10.000	11.729	117%
3	Thuế TNDN	3.547	2.500	2.367	94%
4	LNST	10.846	8.000	9.362	117%

Tình hình các công ty liên doanh liên kết:

- Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên chia cổ tức theo kế hoạch đề ra: đạt 25% tương đương 830 triệu đồng
- Công ty CP Vận Tải Biển Dầu Khí Mê Kông kết quả khả quan, bắt đầu có lãi.
- Công ty cổ phần vận tải BMC kết quả dự kiến năm 2014 chỉ cổ tức 9%.
- Công ty CP khách sạn Mỹ Trà không chia cổ tức trong năm 2014.

3. Công tác đầu tư:

Trong năm đã đầu tư hoán cải tàu Đồng Tháp 09 trong tải 1.000 tấn lên 2.155 tấn với tổng giá trị đầu tư là 8,6 tỷ đồng.

4. Công tác nhân sự:

Nhân sự tương đối ổn định, tổng số lao động bình quân trong năm là 98 người, thu nhập bình quân 6,2 triệu đồng/người/tháng.

5. Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ:

Năm qua, đã xảy ra sự cố cháy nổ tàu Sông Tiền 26 thiệt hại khoản 1 tỷ đồng và đã được công ty bảo hiểm bồi thường. Đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn giao thông không xảy ra tai nạn giao thông và vi phạm luật giao thông đường thủy.

6. Công tác khác:

Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán và nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014:

Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh:

Đvt: Ngân đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	67.095.263	51.154.550	
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	44.205.288	32.983.805	
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	253.671	1.033.457	
4	Chi phí hoạt động tài chính	26.809	1.303.220	
5	Chi phí bán hàng	24.170.025	17.385.919	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.749.859	7.428.917	
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.512.265	7.899.205	
8	Thu nhập khác	2.782.387	7.116.920	
9	Chi phí khác	900.808	3.286.159	
10	Lợi nhuận khác	1.881.579	3.830.761	
11	Lợi nhuận trước thuế	14.393.844	11.729.966	
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	3.547.196	2.367.334	
13	Lợi nhuận sau thuế	10.846.647	9.362.631	
14	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	2.482	2.142	

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Đvt: Ngân đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
I	Tài sản ngắn hạn:	9.077.134	13.513.087	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.806.173	5.682.123	
2	Các khoản phải thu	4.729.042	6.380.678	
3	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.295.497	1.156.471	
5	Hàng tồn kho	246.421	293.812	
II	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn:	59.342.354	54.909.580	
1	Tài sản cố định	49.706.409	43.520.415	
2	Đầu tư tài chính dài hạn	7.513.399	9.552.975	
3	Tài sản dài hạn khác	2.122.544	1.836.189	
III	Tổng tài sản	68.419.488	68.422.668	
IV	Nợ phải trả:	4.496.667	3.569.357	
1	Nợ ngắn hạn	4.411.667	3.569.357	
2	Nợ dài hạn	85.000		
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	63.922.820	64.853.310	
	Vốn chủ sở hữu	63.922.820	64.853.310	
	Nguồn kinh phí và các quỹ khác			
	Tổng nguồn vốn	68.419.488	68.422.668	

Các chỉ tiêu đánh giá về kết quả kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %		Ghi chú
		Năm 2013	Năm 2014	
1	Cơ cấu về tài sản			
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	72,17	63,61	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	13,18	19,75	
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	6,53	5,22	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	92,82	94,78	
3	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	21,45	22,93	

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	16,17	18,30	
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	21,04	17,14	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	15,85	13,68	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	16,97	14,44	

B. Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

1. Nhận định tình hình

Năm 2015 dự báo đơn vị gặp nhiều khó khăn như:

- Nguồn hàng vận chuyển nội địa sụt giảm mạnh.
- Vận chuyển hàng tái xuất cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh quyết liệt giữa các đơn vị vận tải.

Trên cơ sở đó, chúng tôi xây dựng các chỉ tiêu định hướng cho hoạt động kinh doanh năm 2015 như sau:

2. Các chỉ tiêu định hướng

Dự kiến doanh thu hoạt động năm 2015 như sau

Đvt: Tr.đ

Stt	Khoản mục	2014	2015	% chênh lệch
1	VC xăng dầu trong nước	37.000	35.000	-5,4%
2	VC xăng dầu tái xuất	13.000	13.000	0%
3	VC gas	1.154	500	-56%
4	VC hàng khô			
Tổng Cộng		51.154	48.500	-5,2%

Dự kiến các chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2015

1. Doanh thu đạt 48,5 tỷ đồng
2. Lợi nhuận trước thuế: 8 tỷ đồng
3. Dự kiến mức cổ tức năm 2015: 12 %

3. Giải pháp thực hiện:

Củng cố mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, kể cả trong nội địa lẫn tái xuất, bên cạnh đó tìm các nguồn hàng vận chuyển mới, cả trong vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.

Thực hiện tốt trong công tác giao nhận hàng hóa.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên hạn chế tối đa tai nạn giao thông, bảo quản máy móc, sửa chữa, công tác bảo quản tàu nhằm tiết kiệm chi phí hơn nữa.

Nhằm phục vụ cho nhu cầu vận tải trong năm 2015, Ban Điều hành sẽ trình HĐQT tiếp tục cho phép hoán cải tàu tăng tải trọng nhằm khai thác có hiệu quả tốt nhất.

Tiếp tục tái cơ cấu lại đội tàu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

Giám đốc điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, nhất trí cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2014 Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, điều hành Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

V. **Quản trị công ty**

1. *Hội đồng quản trị*

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
-----	-----------------	---------	---------	-------	---------------------

			họp tham dự		
1	Nguyễn Văn Đứng	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ngô Thị Xuân Nữ	Phó Chủ tịch	4/4	100%	
3	Huỳnh Văn Thành	Thành viên	4/4	100%	
4	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	4/4	100%	
5	Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên	1/4	25%	Công tác nước ngoài
6	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	4/4	100%	
7	Mai An Mỹ	Thành viên	4/4	100%	

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

- Hàng quý, các thành viên Hội đồng quản trị công ty đã được báo cáo về tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014.

- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01 /NQ-HĐQT	12/03/2014	- Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh doanh quý I năm 2014, kế hoạch hoạt động kinh doanh quý II năm 2014. - Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh quý I năm 2014 của Ban Kiểm soát. - Thống nhất nội dung giao cho Ban điều hành Công ty bán chỉ định 04 tàu hàng khô với tổng giá trị tối thiểu là 6 (sáu) tỷ đồng, chưa bao gồm thuế. - Thống nhất giao cho Ban điều hành đầu tư hoán cải tàu chở dầu Đồng Tháp 09 từ 1.000 tấn lên 2.300 tấn với tổng giá trị đầu tư từ 6,7 tỷ đồng (sáu tỷ, bảy trăm triệu đồng) đến 6,9 tỷ đồng (sáu tỷ, chín trăm triệu đồng). - Thống nhất đầu tư mua thêm cổ phần của Công ty CP vận tải biển Khai Nguyên và Công ty CP vận tải dầu khí Mê Kông với tổng giá trị 3.342.000.000 đồng.
2	02 /NQ-HĐQT	31/07/2014	- Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014, kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014. - Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 của Ban Kiểm soát. - Thống nhất giao cho Ban điều hành Công ty bán chỉ định tàu Sông Tiền 16 không được thấp hơn giá trị của Chứng thư thẩm định giá. - Thống nhất giao cho Ban điều hành Công ty nghiên cứu sửa chữa lại tàu Sông Tiền 26 để tiếp tục khai thác. - Thống nhất trích từ quỹ dự phòng tài chính công ty để thanh quyết toán chi phí vụ tai nạn tàu Sông Tiền 26 với số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). - Thống nhất xóa khoản nợ Trạm Xăng dầu Sa Đéc số tiền là 163.056.600 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, năm mươi sáu ngàn,

			sáu trăm đồng) đã trích lập quỹ dự phòng.
3	03 /NQ-HĐQT	31/10/2014	- Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014, kế hoạch hoạt động kinh doanh quý IV năm 2014. - Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014 của Ban Kiểm soát. - Thống nhất chấp thuận điều chỉnh dự toán hoán cải tàu Đồng Tháp 09 từ 6,9 tỷ đồng tăng lên 8,6 tỷ đồng - Thống nhất giao cho ông Nguyễn Hoàng Quân – Giám đốc công ty trực tiếp ký kết hợp đồng thế chấp tài sản tàu Đồng Tháp 10 (ĐT 19369) và tàu Đồng Tháp 11 (ĐT 19991) để vay tiền Ngân hàng khoảng 5 tỷ đến 6 tỷ đồng để mua dầu phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.
4	04 /NQ-HĐQT	29/01/2015	- Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015. - Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh năm 2014 của Ban Kiểm soát. - Thống nhất nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 với mức chi cổ tức bằng tiền mặt là 14%. Thời gian chi trả cổ tức từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. - Thống nhất thẩm định giá tàu Sông Tiền 25 và tiến hành thanh lý. - Thống nhất trích từ quỹ dự phòng tài chính của công ty để xử lý nợ cá nhân của 03 người nghỉ việc không còn khả năng thu hồi số tiền là 18.027.822 đồng và khoản nợ ông Huỳnh Ngọc Lợi Trạm xăng dầu SaĐéc số tiền là 15.000.000 đồng - Thống nhất tiến hành đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung tại Upcom trong năm 2015 cho phù hợp với Thông tư số 01/2015/TT-BTC về việc đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết.

2. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

1	Nguyễn Văn Đứng	Chủ tịch HĐQT	64.000.000
2	Ngô Thị Xuân Nữ	P. Chủ tịch HĐQT	58.000.000
3	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	52.000.000
4	Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên HĐQT	52.000.000
5	Huỳnh Văn Thành	Thành viên HĐQT	52.000.000
6	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT	52.000.000
7	Mai An Mỹ	Thành viên HĐQT	52.000.000

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 031/2015/BCKT-CT.0025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2015, từ trang 04 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRẦN ĐẮC NHA
 Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2015

LÊ NGỌC HẢI
 Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2013-009-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.513.087.103	9.077.134.070
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	5.682.123.403	2.806.173.608
Tiền	111		5.682.123.403	2.806.173.608
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		6.380.678.904	4.729.042.038
Phải thu khách hàng	131	4.2	3.396.579.104	4.114.076.896
Trả trước cho người bán	132	4.3	2.940.600.000	99.600.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.4	43.499.800	678.421.742
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	4.2	-	(163.056.600)
Hàng tồn kho	140	4.5	293.812.862	246.421.372
Hàng tồn kho	141		293.812.862	246.421.372
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.156.471.934	1.295.497.052
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.13	102.421.640	530.848.164
Các khoản thuế phải thu	154	4.13	114.537.911	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.6	939.512.383	764.648.888

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.909.580.989	59.342.354.272
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		43.520.415.125	49.706.409.667
TSCĐ hữu hình	221	4.7	41.220.872.852	49.340.409.667
- Nguyên giá	222		67.774.123.181	75.049.189.899
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.553.250.329)	(25.708.780.232)
TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
TSCĐ vô hình	227	4.8	366.000.000	366.000.000
- Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		1.933.542.273	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.9	9.552.975.886	7.513.399.947
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258		15.805.976.460	12.463.976.460
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(6.253.000.574)	(4.950.576.513)
Tài sản dài hạn khác	260		1.836.189.978	2.122.544.658
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	1.836.189.978	2.122.544.658
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
			-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68.422.668.092	68.419.488.342

0044
C
RÁCH
KIE
FC
CH
C
KIE

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		3.569.357.468	4.496.667.495
Nợ ngắn hạn	310		3.569.357.468	4.411.667.495
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả cho người bán	312	4.11	718.456.777	1.007.211.223
Người mua trả tiền trước	313	4.12	80.632.620	16.325.140
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314		-	1.128.401.117
Phải trả người lao động	315		791.512.031	1.293.979.056
Chi phí phải trả	316	4.14	697.241.630	682.373.350
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.15	1.338.493.549	559.902
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	4.16	(56.979.139)	282.817.707
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		-	85.000.000
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	85.000.000
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.853.310.624	63.922.820.847
Vốn chủ sở hữu	410	4.17	64.853.310.624	63.922.820.847
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		43.705.100.000	43.705.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.412.000	4.412.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		735.528.390	735.528.390
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		6.598.174.875	5.513.510.120
Quỹ dự phòng tài chính	418		3.074.935.995	2.915.631.479
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		10.735.159.364	11.048.638.858
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.422.668.092	68.419.488.342

3995-
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
TỔNG
NHẬN
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		178.056.600	-
Ngoại tệ các loại USD		49.620,20	75.167,82
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Chu

Chu

LÊ THỊ THANH
người lập biểu

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2015

702-C
Y
TU HAN
N
NAM
H
AN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Tổng doanh thu	01	5.1	51.154.550.897	67.095.263.787
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		51.154.550.897	67.095.263.787
Giá vốn hàng bán	11	5.2	18.170.745.071	22.889.975.466
Lợi nhuận gộp	20		32.983.805.826	44.205.288.321
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.033.457.032	253.671.071
Chi phí tài chính	22	5.4	1.303.220.644	26.809.291
- Trong đó: lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	24	5.5	17.385.919.036	24.170.025.017
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.6	7.428.917.984	7.749.859.709
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		7.899.205.194	12.512.265.375
Thu nhập khác	31	5.7	7.116.920.498	2.782.387.557
Chi phí khác	32	5.8	3.286.159.440	900.808.540
Lợi nhuận khác	40		3.830.761.058	1.881.579.017
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.729.966.252	14.393.844.392
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	2.367.334.374	3.547.196.838
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.362.631.878	10.846.647.554
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.11	2.142	2.482

csal

csal



LÊ THỊ THANH
người lập biểu

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	11.729.966.252	14.393.844.392
Điều chỉnh cho các khoản:		-	-
Khấu hao tài sản cố định	02	4.868.734.954	5.028.695.426
Các khoản dự phòng	03	1.302.424.061	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(9.430.961)	(33.887.042)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.492.630.788)	(1.960.992.613)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.399.063.518	17.427.660.163
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.545.639.570)	1.647.764.565
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(47.391.490)	(240.226.123)
Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế T	11	(1.130.513.673)	(1.227.120.173)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	286.354.680	239.277.588
Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.460.193.882)	(3.106.463.076)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.746.095.125)	(1.590.346.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.755.584.458	13.150.546.569
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSHĐ khác	21	(1.933.542.273)	(8.800.571.707)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	6.727.272.727	2.318.181.818
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.342.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.016.159.922	219.784.029
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.467.890.376	(6.262.605.860)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.356.956.000)	(9.221.334.021)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.356.956.000)	(9.221.334.021)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	2.866.518.834	(2.333.393.312)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.806.173.608	5.105.679.878
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9.430.961	33.887.042
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5.682.123.403	2.806.173.608

CEL
LÊ THỊ THANH
người lập biểu

CEL
LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 20 tháng 03 năm 2015

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng